

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIUỘC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày 14-6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Phương Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Chí

Bà Dương Bích Cẩm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tuấn Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST – HS ngày 09 tháng 5 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh năm 1962; Nơi sinh: xã Đ, huyện Đ, tỉnh A; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 41/12 khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh T; Nghề nghiệp: Nguyên làm tài xế; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc T, sinh năm: 1930 (đã chết) và bà Huỳnh Thị K, sinh năm: 1933; anh chị em ruột gồm 08 người, bị cáo là con thứ trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo được tại ngoại điều tra; có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Bùi Văn B (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1985; cư trú: Ấp 10, xã H, huyện L, tỉnh A (có mặt)

Bà Trần Thị C, sinh năm 1956; cư trú: Ấp B, xã An Đ, huyện G, Thành phố M. (vắng mặt)

Ông Bùi Văn C1, sinh năm 1955, cư trú: Ấp B, xã An Đ, huyện G, Thành phố M. (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Bùi Văn P, sinh năm 1981; cư trú: Số 43/46, ô 4, khu phố Hải Tân, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (có mặt)

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Phước L, sinh năm 1986; cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh A. (vắng mặt)

Chị Lê Thị Hồng D, sinh năm 1977, cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh T. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, Trần Hữu T, có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 51E-018.91, tải trọng 1.400kg, lưu thông trên tỉnh lộ 830, hướng từ cầu Thủ Bộ đi cảng Tân Tập. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Chánh Nhứt, xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, T điều khiển xe ô tô lưu thông lần sang trái đường 1,74m và chạm vào xe mô tô biển số 62N1-051.83 do Bùi Văn B điều khiển theo chiều ngược lại, gây ra tai nạn. Hậu quả Bùi Văn B bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong ngày 23/11/2017 tại bệnh viện Chợ Rẫy. Qua điều tra Trần Hữu T đã thừa nhận hành vi của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 313/TT ngày 12/12/2017 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Long An, kết luận: nạn nhân Bùi Văn B tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 20 giờ ngày 16/11/2017, trên tỉnh lộ 830, thuộc ấp Chánh Nhứt, xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, giữa xe ô tô biển số 51E-018.91 với xe mô tô biển số 62N1-051.83, xác định hiện trường là đoạn đường cong (ngã ba đường), mặt đường rải nhựa, không có vạch kẻ phân chia đường, chiều rộng mặt đường 6m, hệ thống đèn đường chiếu sáng không hoạt động. Chọn mốc cố định là trụ điện số 18 bên phải đường, ngay góc ngã ba đường theo hướng từ cầu Thủ Bộ đi Tân Tập và chọn lề chuẩn là mép lề trái theo hướng từ cầu Thủ Bộ đi Tân Tập. Hiện trường để lại các dấu vết sau:

- Số (1) là vết ma sát màu đen sậm của xe ô tô trên mặt đường dài 7,86 m, rộng 0,26 m, đầu (1) cách lề 2,30m, cuối (1) là vị trí tiếp giáp lớp sau bên trái phía sau xe ô tô với mặt đường.

- Số (2) là vết ma sát màu đen sậm của xe ô tô trên mặt đường dài 2,10 m, rộng 0,28 m, đầu (2) cách lề 3,10m và đo đến đầu (1) là 5,60m, cuối (2) là vị trí tiếp giáp lớp sau bên phải phía sau xe ô tô với mặt đường.

- Số (3) là vết ma sát màu đen sậm của xe ô tô trên mặt đường dài 3,80 m, rộng 0,18 m, đầu (3) cách lề 3,10m, cuối (3) là vị trí tiếp giáp lớp xe bên phải phía trước xe ô tô với mặt đường.

- Số (4) là vết ma sát màu đen sậm của xe ô tô trên mặt đường dài 2,60 m, rộng 0,20 m, đầu (1) cách lề 1,70m, cuối (4) là vị trí tiếp giáp lớp xe bên trái phía trước xe ô tô với mặt đường.

- Số (5) là vị trí dừng xe ô tô biển số 51E-018.91, đầu xe hướng về cảng Tân Tập, đuôi xe hướng về cầu Thủ Bộ; trục trước, sau bên trái xe (5) cách lề là 1,60m và 1,60m; trục trước, sau bên phải xe (5) cách lề 3,50m và 3,10m.

- Số (6) là mảnh vụn rơi rải, kích thước (0,40 x 0,40)m, tâm (6) cách lề 1,26m và cách trục sau bên trái xe (5) là 1,25 m.

- Số (7) là vết cày lõm đứt quãng của xe mô tô biển số 62N1- 051.83 ký hiệu là xe (8), vết (7) dài 1,20m, đầu vết (7) cách lề 1,42m và cách trục trước bên trái xe (5) là 0,20 m, cuối vết cày nằm ngay đầu gác chân bên phải xe (8). Xe (8) ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng vào lề chuẩn; trục trước và trục sau cách lề là 1m và 2,25m và cách mốc cố định là 25 m.

- Số (9) là vết máu có kích thước (1,10 x 0,90)m, tâm (9) đo ra lề là 0,40 m và cách trục trước xe (8) là 2,20m.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 51E-018.91 lập ngày 16/11/2017, xác định: Ốp trước đầu xe bên trái có vết lõm, kích thước (16 x 20) cm; ốp dưới đầu xe bên trái có vết xước màu đen, vết bị mất sơn và có vết nứt hình chữ “L” ngược; bên phải vành trước bị cong về sau, xăm xe bị lòi ra ngoài; góc dưới cửa bên trái bị cong về sau; nắp hộp nhựa đèn pha bên trái bị vỡ, tạo thành lỗ hổng kích thước (12 x 10) cm. Hệ thống phanh và hệ thống lái còn hiệu lực.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 62N1-051.83 lập ngày 16/11/2017, xác định: Gương chiếu hậu bên trái, phải rời khỏi xe; mặt nạ phía trước xe có nhiều vết nứt, vỡ; cánh yếm bên phải có vết nứt dài 05 cm; cánh yếm bên trái rời khỏi xe; cung chắn bùn trước có vết nứt dài 11cm và có nhiều vết xước màu trắng; lớp xe trước có dính nhiều mảnh vụn màu trắng nghi là nước sơn; gác chân trước bên phải bị cong về trước; cục cao su gác chân trước bên phải bị mài mòn. Hệ thống phanh trước, sau còn hiệu lực và hệ thống lái còn hiệu lực

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc, tạm giữ: 01 (một) xe ô tô biển số 51E-018.91; 01 (một) xe mô tô 62N1-051.83; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Hữu T và giao trả lại cho chủ sở hữu Bùi Văn P và đại diện bị hại ông Bùi Văn C1 các xe trên.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu T khai: Ngày 16/11/2017, bị cáo điều khiển xe tải biển số 51E-018.91 lưu thông trên đường 830, khi vừa đổ dốc cầu Thủ Bộ thì có 01 xe mô tô ngược chiều chạy loạng choạng nhưng vận tốc cũng

nhANH, do người bị hại lái xe khi đang say rượu và lạng lách làm bị cáo xử lý không kịp nên bị cáo có điều khiển xe lạng trái đường để tránh thì gây ra tai nạn.

*Người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Bùi Văn C1 thống nhất khai:* Ngày 16/11/2017, ông B đi ăn giỗ ở nhà ngoại, trên đường về thì bị tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra thì phía bị cáo đã đến thăm hỏi gia đình và bồi thường số tiền là 100.000.000 đồng. Gia đình cũng thống nhất không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn P khai:* Ngày 16/11/2017, anh có yêu cầu bị cáo T chở tô m thuê đến xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, trên đường đi thì xảy ra tai nạn với nạn nhân. Anh có hỗ trợ với bị cáo T bồi thường cho phía bị hại là 50.000.000 đồng. Hiện xe ô tô anh đã được nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 36/CT-VKSCG ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và kết luận hành vi của bị cáo Trần Hữu T điều khiển xe ô tô biển số 51E-01891 lưu thông trên tỉnh lộ 830 lạng trái đường 1,74m, va chạm với xe mô tô biển số 62N1-05183 do Bùi Văn B điều khiển, hậu quả Bùi Văn B tử vong do bị chấn thương sọ não nặng. Hành vi trên của Trần Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo trực tiếp thăm hỏi, thương lượng bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33, 45, 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 18 tháng. Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên đề nghị trả cho bị cáo 01 giấy phép lái hạng C xe mang tên Trần Hữu T.

Vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xét đến.

Về dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lo cho mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, Trần Hữu T, có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển số 51E-01891, tải trọng 1.400kg, lưu thông trên tỉnh lộ 830, hướng từ cầu Thủ Bô đi cảng Tân Tập. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Chánh Nhứt, xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, T điều khiển xe ô tô lưu thông lấn trái đường 1,74m, va chạm với xe mô tô do Bùi Văn B điều khiển theo chiều ngược lại, hậu quả Bùi Văn B tử vong do bị chấn thương sọ não nặng. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng người bị hại điều khiển xe lạng lách do say rượu nên bị cáo không xử lý được. Tại Phiếu xét nghiệm của Bệnh viện Chợ Rẫy ngày 16/11/2017 xác định không có kết quả rượu/máu của Bùi Văn B nhập viện ngày 16/11/2017. Tuy nhiên, tại sơ đồ hiện trường xác định vị trí đầu xe của bị cáo điều khiển tại phân đường lưu thông của bị hại, do xe bị cáo lấn trái 1,74m. Đây là nguyên nhân chính gây ra tai nạn cho người bị hại. Do đó, hành vi nêu trên của Trần Hữu T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng của người khác và gây ảnh hưởng xấu tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Mặt khác, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, nghề nghiệp ổn định tại địa phương có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự

nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã giao trả 01 (một) xe ô tô biển số 51E-018.91; 01 (một) xe mô tô 62N1-051.83 cho chủ sở hữu Bùi Văn P và đại diện bị hại ông Bùi Văn C1 là phù hợp nên không xét đến. Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả cho bị cáo 01 giấy phép lái hạng C xe mang tên Trần Hữu T.

[5] Về dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33, 45, 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Xử phạt bị cáo Trần Hữu T: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án 14.6.2018.

[4] Giao bị cáo Trần Hữu T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh T để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

[5] Vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Hữu T

[6] Án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án

ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phương Thảo**